

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2015 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2015 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5837/TTr-SCT ngày 26/11/2024 và công văn số 2573/SCT-QLCN ngày 22/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND;
- CT, các PCT HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị;
- Lưu VT. SCT, TTPVHCC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

TT	Tên Quy trình nội bộ	Ký hiệu
I	Lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	
01	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ”	QT-01

Phụ lục II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của
Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

Quy trình: Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” (NNND), “Nghệ nhân ưu tú” (NNUT) trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ” (**QT-01**)

1	Mục đích		
	Quy định trình tự và cách thức xét tặng danh hiệu NNND, NNUT trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ		
2	Phạm vi		
	Áp dụng cho việc xét tặng danh hiệu NNND, NNUT trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng cấp Thành phố (sử dụng con dấu của UBND thành phố Hà Nội); - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương: Phòng Quản lý Công nghiệp. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; - Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009; - Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu NNND, NNUT trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.		
3.2	Thành phần hồ sơ (cá nhân thực hiện)	Bản chính	Bản sao
-	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NNND hoặc Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NNUT.	x	
-	Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ kèm tệp tin điện tử		
3.4	Thời gian xử lý		
	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó thời hạn giải quyết: - Thời gian giải quyết tại Sở Công Thương: 78 ngày;		

	- Thời gian giải quyết tại UBND thành phố Hà Nội: 12 ngày làm việc.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn của Hội đồng cấp Thành phố đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NNND, NNUT trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. (Hồ sơ nộp trực tiếp). - Thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố (Hồ sơ nộp đường bưu điện). - Trực tuyến qua mạng			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NNND hoặc NNUT trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đến Sở Công Thương	Cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính theo Kế hoạch xét tặng danh hiệu NNND, NNUT của Sở Công Thương (10 ngày làm việc)	- Theo mục 3.2 -BM01-QT01QLCN: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “NNND” -BM02-QT01QLCN: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “NNUT”
B2	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	TTPVHCC	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển giao hồ sơ cho phòng chuyên môn	TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Nhận bàn giao hồ sơ, phân công thực hiện: Lãnh đạo Phòng nhận bàn giao, ký nhận hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển giao và phân công chuyên viên giải quyết	Lãnh đạo phòng QL CN	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ (<i>thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày không tính vào thời gian thẩm định</i>). - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: thông báo kế hoạch thẩm định trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ		10 ngày	-BM03-QT01QLCN: Thông báo kế hoạch thẩm định xét đề nghị NNND, NNUT. -BM04-QT01QLCN: Thông báo bổ sung hồ sơ
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn danh hiệu NNND, NNUT	Phòng Quản lý Công	45 ngày	Thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế.

	trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ cấp Thành phố	ngành và Hội đồng thẩm định		
B7	Dự thảo - Quyết định thành lập HĐ cấp TP - Tờ trình của Hội đồng cấp TP; - Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu NNND, NNUT - Biên bản họp Hội đồng cấp TP - Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình - Ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước;	Phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày	BM05-QT01QLCN: Tờ trình giải quyết hồ sơ
B8	Ký duyệt: Lãnh đạo UBND TP ký: - Quyết định thành lập HĐ cấp TP; - Tờ trình của Hội đồng cấp TP; - Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu NNND, NNUT - Biên bản họp Hội đồng cấp TP - Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình - Ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước;	Lãnh UBND Thành phố, Lãnh đạo Sở Công Thương	12 ngày	BM06-QT01QLCN: Tờ trình của Hội đồng cấp TP BM07-QT01QLCN: Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “NNND”, “NNUT” BM08-QT01QLCN: Biên bản họp Hội đồng cấp TP BM09-QT01QLCN: Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình
	Tổng cộng		90 ngày	
4	BIỂU MẪU			
	- BM01-QT01QLCN: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NNND - BM02-QT01QLCN: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NNUT - BM02-QT01QLCN: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - BM03-QT01QLCN: Thông báo v/v xét đề nghị NNND, NNUT - BM04-QT01QLCN: Thông báo bổ sung hồ sơ - BM05-QT01QLCN: Tờ trình giải quyết hồ sơ - BM06-QT01QLCN: Tờ trình của Hội đồng cấp TP - BM07-QT01QLCN: Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu NNND, NNUT - BM08-QT01QLCN: Biên bản họp Hội đồng cấp TP - BM09-QT01QLCN : Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình - BM10-QT01QLCN: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - BM11-QT01QLCN : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu giáp lai)

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”
(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân: Ngày cấp:
 Nơi: cấp
4. Địa chỉ thường trú:

5. Nơi cư trú hiện nay:

6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
8. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:
9. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
10. Địa chỉ liên hệ:

11. Người liên hệ khi cần:
 Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:
13. Học trò tiêu biểu:
 Họ và tên:; Ngày, tháng, năm sinh:
 Địa chỉ:
 Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
 Thành tích đạt được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú)

.....

.....

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:

.....

.....

.....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

.....

.....

.....

VI. KỶ LUẬT

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”./.

....., ngày..... tháng năm , ngày..... tháng năm.....

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ *Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lai)

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”
(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:.....Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
4. Địa chỉ thường trú:
.....
5. Nơi cư trú hiện nay:
.....
6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
8. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
9. Địa chỉ liên hệ:
.....
10. Người liên hệ khi cần:
..... Điện thoại:
11. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó “nếu có”; đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:.....

.....

.....

.....

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm:

.....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

.....

.....

.....

VI. KÝ LUẬT

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”/.

....., ngày..... tháng năm

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu
Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của ông/bà:..... đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ. Đối chiếu với quy định Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” ; Hồ sơ đề nghị của ông/bàkhông đủ điều kiện.

Lý do :

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị ông/bà..... bổ sung các nội dung trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày trên thông báo này. Nếu quá thời hạn trên, ông/bà không bổ sung hồ sơ thì Sở Công Thương Hà Nội trả lại hồ sơ theo quy định và không được xét danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú trong năm....

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của ông/bà:..... đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ. Đối chiếu với quy định Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, hồ sơ của ông/bà.....đủ thành phần hồ sơ.

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị ông/bà chuẩn bị chuẩn bị sẵn các sản phẩm, tác phẩm đã kê khai trong hồ sơ đăng ký xét tặng để Đoàn công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định; chuẩn bị các thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu cần thiết để thao tác nghề nếu đoàn công tác yêu cầu.*(lịch cụ thể thẩm định sẽ thông báo sau)*

Trân trọng !

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM05-QT01QLCN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ
NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ
NHÂN ƯU TÚ” NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Hội đồng cấp thành phố xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” năm... đã họp vào ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” cho người.

Số nghệ nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” gồm..... người, trong đó:

- Số lượng Nghệ nhân ưu tú được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.....người;

Số lượng người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” người.

(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng cấp thành phố xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” năm... trân trọng đề nghị./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BM06-QT01QLCN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ
NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ
NHÂN ƯU TÚ” NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ
NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ
NHÂN ƯU TÚ” NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”
TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Hội đồng cấp thành phố xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” năm... được thành lập theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND Thành phố

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào giờ ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định..... người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:.....người, gồm:

1.
2.
3.

Số thành viên Hội đồng không dự họp:.....người, gồm:

1.
2.

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.
2.

- Chủ trì:

- Thư ký Hội đồng:

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe cơ quan thường trực của Hội đồng báo cáo về hồ sơ của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng người.

Trong đó, số lượng người đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” là: người, danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” là..... người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng)

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Ủy viên:

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có Biên bản kiểm phiếu và Phiếu bầu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ
NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ
NHÂN ƯU TÚ” NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”
TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Hội đồng cấp thành phố xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” năm... được thành lập theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND Thành phố

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào giờ ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo Quyết định.....người

I. Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. Ông/Bà, Trưởng ban;
2. Ông/Bà, Ủy viên;
3. Ông/Bà, Ủy viên.

II. Số phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra phiếu;
- Số phiếu thu về..... phiếu;
- Số phiếu hợp lệ phiếu;
- Số phiếu không hợp lệ phiếu.

III. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”

STT	Họ và tên	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1				
2				
3				
...				

2. Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

STT	Họ và tên	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1				
2				
3				
...				

Biên bản kiểm phiếu đã được đọc cho mọi người cùng nghe vào hồi giờ
..... phút cùng ngày và các thành viên Hội đồng không có ý kiến khác./.

ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM09-QT01QLCN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ
NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ
NHÂN ƯU TÚ” NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”³

1. Họ và tên (khai sinh):; Năm sinh
2. Mã định danh cá nhân:.....
3. Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ:
4. Thời gian tham gia làm nghề (Từ năm nào đến năm nào? Tổng cộng bao nhiêu năm?):
5. Kỹ năng, kỹ xảo:
6. Thành tích thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:.....
7. Đề nghị xét tặng danh hiệu: “Nghệ nhân nhân dân”/ “Nghệ nhân ưu tú”
8. Phiếu bầu (%) đồng ý đề nghị xét tặng:
 Hội đồng cấp tỉnh %
 Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ %
 Hội đồng cấp Nhà nước: %

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT01QLCN

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ...., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM11-QT01QLCN

TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:
Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:
Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ... .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:	...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....				

1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ